



**Bảng 1: Chỉ tiêu**

VN30F1M (Giá đóng cửa – 24/09/2025)	1,849
Khối lượng hợp đồng	391,388
VN30 (Giá đóng cửa – 24/09/2025)	1,853.48
Khối lượng	509,524,291
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-4.48

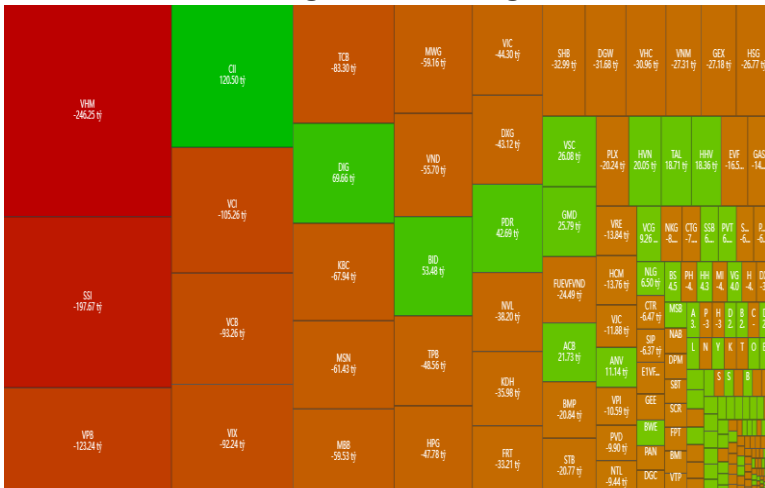
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng nhẹ điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện mạnh kéo chỉ số đóng nền cao nhất phiên tại 1657.46 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 24/09/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

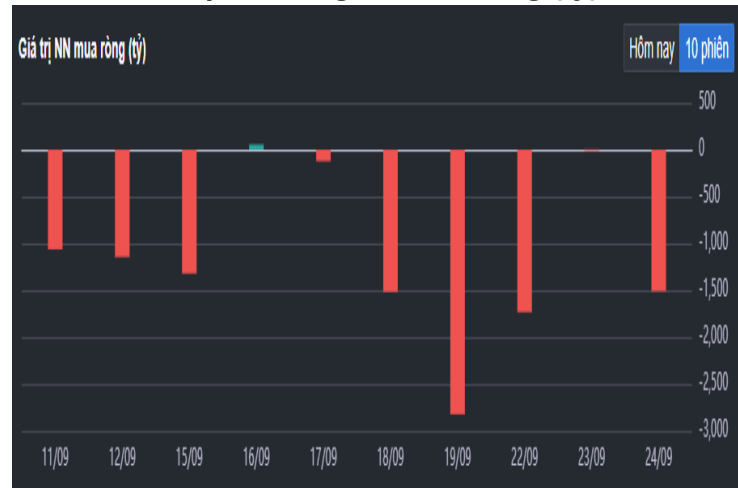
- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và HDB ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 6.59 và 4.66 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng 1.76% so với phiên giao dịch trước, đạt 1853.48 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 27 mã tăng điểm, 02 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại ròng bán với giá trị hơn 1509 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VHM khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 246 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như SSI bán ròng hơn 197 tỷ đồng; VPB hơn 123 tỷ đồng hay VCI hơn 105 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu CII với giá trị hơn 120 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã DIG và BID được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 69 tỷ đồng và hơn 53 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**



Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 24/09/2025, VN30-Index tiếp tục tăng điểm sau khi kiểm tra lại đường trendline tăng trung hạn kèm theo khối lượng giao dịch có sự gia tăng so với phiên trước đó cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ số vẫn được hỗ trợ tốt bởi đáy cũ tháng 8/2025 (tương đương vùng 1,770-1,810 điểm) trong bối cảnh thanh khoản vẫn còn nằm dưới mức trung bình 20 phiên. Nếu yếu tố về dòng tiền được cải thiện trong các phiên tới thì triển vọng phục hồi sẽ được củng cố thêm.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢT L NGÀY 24/09/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 24/09/2025. Cụ thể, 4111FA000 (FA000) tăng 2.04%, đạt 1,849 điểm; 4111FB000 (FB000) tăng 1.77%, đạt 1,842 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 1.87%, đạt 1,847 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 1.58%, đạt 1,820.9 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,853.48 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 24/09/2025, hợp đồng 4111FA000 mở cửa khá thận trọng khi liên tục dao động giằng co quanh mốc tham chiếu trong suốt thời gian buổi sáng. Sang đến phiên chiều, phe Long xuất hiện với ưu thế áp đảo giúp FA000 phục hồi trở lại và bứt phá mạnh mẽ về cuối phiên. Kết phiên, hợp đồng này đóng cửa ở mức 1,849 điểm, tăng gần 37 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh sau khi kiểm nghiệm lại mốc 1.800 thành công đã bứt phá trở lại vào cuối phiên, chốt phiên tăng 36,9 điểm lên 1.849 điểm. Thanh khoản giao dịch tăng gần 400 nghìn hợp đồng khi phe SHORT phải cắt lỗ mạnh có thời điểm kéo phái sinh tăng hơn 63 điểm.

Khối ngoại giảm 5,524 vị thế LONG. Tự doanh tăng 332 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 11,628 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,840.0); Lãi/Lỗ lũy kế: +42.8 tỷ; Giá hòa vốn: 1,885.8. Khối ngoại nắm 7,411 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,823.8); Lãi/Lỗ lũy kế: -39.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,902.4

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test về 1,834.x hoặc 1,822.x kèm điều kiện RSI phân kỳ dương; STL thủng đáy hoặc dưới 2 điểm.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,859.x với điều kiện RSI phân kỳ âm; STL khi vượt mức 2 điểm.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 24/09/2025					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FA000	1,849.0	+36.9	391,388	16/10/2025	38,132
4111FB000	1,842.0	+32.1	495	20/11/2025	454
VN30F2512	1,847.0	+33.9	666	18/12/2025	1,580
4111G3000	1,820.9	+28.4	225	19/03/2026	269

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-4.48	-9.35	4.87
VN30F2M - VN30	-11.48	-11.55	0.07
VN30F2M - VN30F1M	-7	-2.2	-4.80
VN30F1Q - VN30F1M	-2	1	-3.00
VN30F1Q - VN30F2M	5	3.2	1.80
VN30F2Q - VN30F1M	-28.1	-19.6	-8.50
VN30F2Q - VN30F2M	-21.1	-17.4	-3.70
VN30F2Q - VN30F1Q	-26.1	-20.6	-5.50

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
<b>LONG</b>	1834.x, RSI+ 1822.x, RSI+	1859 / 1875 / 189x	< 2 điểm
<b>SHORT</b>	1859, RSI-	1834 / 1822/ 17xx	> 2 điểm

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa	1,875 – 1,89x
Kháng cự gần	1,850 – 1,859
Hỗ trợ gần	1,834 – 1,822
Hỗ trợ xa	1,814 – 1,800

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test về 1,834.x hoặc 1,822.x kèm điều kiện RSI phân kỳ dương; STL thủng đáy hoặc dưới 2 điểm.
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,859.x với điều kiện RSI phân kỳ âm; STL khi vượt mức 2 điểm.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

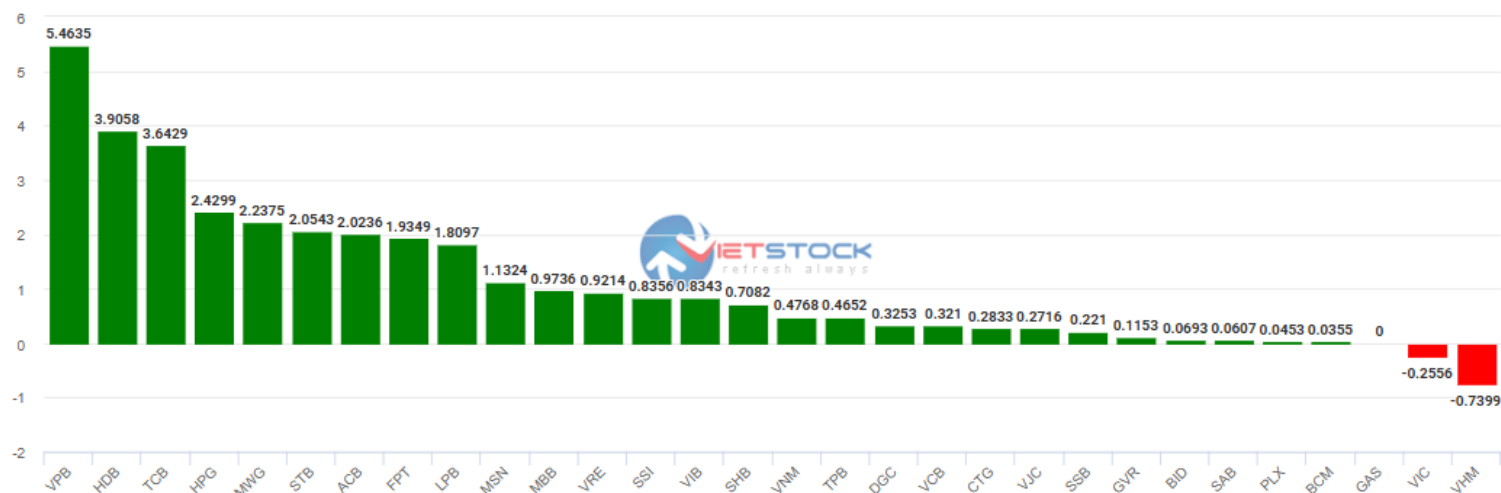
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **33.5979** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-0.9955**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.76% với 27 mã tăng và 02 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VPB, HDB, TCB. Ngược lại, VHM, VIC là 02 mã giảm điểm trong rổ VN30.

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VPB	Ngân hàng	31,600	5.69%	7,933,923,601	67,842,663,355,207	5.27	0.3	5.46
HDB	Ngân hàng	30,700	6.97%	3,495,060,732	39,593,096,490,316	3.08	0.21	3.91
TCB	Ngân hàng	38,800	3.47%	7,064,851,739	74,175,856,566,248	5.76	0.2	3.64
HPG	Tài nguyên cơ bản	29,050	1.40%	7,675,500,240	122,635,305,084,600	9.53	0.13	2.43
MWG	Bán lẻ	79,200	1.80%	1,478,609,048	87,829,377,451,200	6.82	0.12	2.24
STB	Ngân hàng	57,000	2.89%	1,885,215,716	50,225,540,062,529	3.90	0.11	2.05
ACB	Ngân hàng	26,000	2.56%	5,136,656,599	55,851,894,532,247	4.34	0.11	2.02
FPT	Công nghệ thông tin	99,500	1.53%	1,481,330,122	89,352,188,682,605	6.94	0.11	1.93
LPB	Ngân hàng	47,450	1.93%	2,987,282,100	66,252,330,760,473	5.15	0.1	1.81
MSN	Thực phẩm và đồ uống	82,900	1.22%	1,438,351,617	65,581,641,977,115	5.10	0.06	1.13
MBB	Ngân hàng	26,800	1.71%	6,102,272,659	40,231,063,186,255	3.13	0.05	0.97
VRE	Bất động sản	29,000	2.47%	2,272,318,410	26,358,893,556,000	2.05	0.05	0.92
SSI	Dịch vụ tài chính	40,250	2.16%	1,971,872,450	27,334,293,089,145	2.12	0.05	0.84
VIB	Ngân hàng	20,500	3.27%	2,979,127,815	18,028,489,885,254	1.40	0.05	0.83
SHB	Ngân hàng	17,350	2.06%	4,065,250,816	24,291,255,810,877	1.89	0.04	0.71
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62,000	0.65%	2,089,955,445	51,830,895,036,000	4.03	0.03	0.48
TPB	Ngân hàng	19,650	2.34%	2,641,956,196	14,048,047,261,429	1.09	0.03	0.47
DGC	Hóa chất	97,000	1.04%	379,778,413	22,103,103,636,600	1.72	0.02	0.33
VCB	Ngân hàng	62,700	0.8%	8,355,675,094	28,353,512,832,672	2.20	0.02	0.32
CTG	Ngân hàng	50,500	1.00%	5,369,991,748	20,013,422,245,621	1.56	0.02	0.28
VJC	Du lịch và Giải trí	133,700	0.53%	541,611,334	36,206,717,677,900	2.81	0.01	0.27
SSB	Ngân hàng	19,500	1.04%	2,845,000,000	15,012,211,500,000	1.17	0.01	0.22
GVR	Hóa chất	28,600	1.78%	4,000,000,000	4,576,000,000,000	0.36	0.01	0.12
BID	Ngân hàng	41,200	0.86%	7,021,361,917	5,693,032,584,094	0.44	0	0.07
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46,100	0.66%	1,282,562,372	6,503,873,788,412	0.51	0	0.06
PLX	Dầu khí	35,000	0.72%	1,270,592,235	4,447,072,822,500	0.35	0	0.05
BCM	Bất động sản	67,300	0.90%	1,035,000,000	2,786,220,000,000	0.22	0	0.04
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	61,600	0.00%	2,342,672,919	7,215,432,590,520	0.56	0	0
VIC	Bất động sản	149,000	(-0.13%)	3,823,661,561	138,944,672,643,005	10.80	-0.01	-0.26
VHM	Bất động sản	98,000	(-0.71%)	4,107,412,004	73,626,099,505,861	5.72	-0.04	-0.74

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

---

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn